

Bình Trung, ngày 27 tháng 9 Năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III/2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường TH xã Bình Trung công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý III năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Dự toán bổ sung	Ước thực hiện quý III năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III/2024 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6	7
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	0,00%	0,00%
I	Số thu phí, lệ phí	0		0		
1	Lệ phí					
	Lệ phí					
2	Phí			0		
	Học phí					
	Phí ...					
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0	0,00%	0,00%
1	<i>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	0	0	0	0,00%	0,00%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	0	0,00%	
	40% thực hiện CCTL					
	60% chi hoạt động					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
2	<i>Chi quản lý hành chính</i>					
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước					
1	<i>Lệ phí</i>					
	Lệ phí...					
	Lệ phí...					
2	<i>Phí</i>					
	Phí ...					
	Phí ...					
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6213,638	-449,724	2113,111000	34,01%	164,38%
I	Nguồn ngân sách trong nước	6213,638	-449,724	2113,111000	34,01%	164,38%
1	<i>Chi quản lý hành chính</i>					
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	<i>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</i>					
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia					

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Dự toán bổ sung	Ước thực hiện quý III năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III/2024 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở					
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng					
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6213,638	-449,724	2113,111000	34,01%	164,38%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6085,868	-807,374	1982,387000	32,57%	154,21%
	Chi con người	4606,828		1891,647	41,06%	155,08%
	Chi hoạt động	521,136		90,74	17,41%	138,12%
	Chi 10% CCTL	957,904	-807,374		0,00%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	127,77	357,65	130,724	#DIV/0!	#DIV/0!
	Kp khuyết tật	109,99	0	44,061	40,06%	
	Kp tăng tiết	12,78	0	2,829	22,14%	94,30%
	Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập NĐ/2015/NĐ-CP	0	15,75	15,75	#DIV/0!	#DIV/0!
	Chi mua sắm	5	112		0,00%	#DIV/0!
	Kinh phí chuyển xếp lương	0	229,9	68,084	29,61%	#DIV/0!
	Kinh phí lựa chọn SGK	0	10,8	5,4	50,00%	#DIV/0!
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
5	Chi bảo đảm xã hội					
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
6	Chi hoạt động kinh tế					
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin					
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
II	Nguồn vốn viện trợ					
1	Chi quản lý hành chính					
1.1	Dự án A					
1.2	Dự án B					
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ					
2.1	Dự án A					
2.2	Dự án B					

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Dự toán bổ sung	Ước thực hiện quý III năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III/2024 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề					
3.1	Dự án A					
3.2	Dự án B					
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
4.1	Dự án A					
4.2	Dự án B					
5	Chi bảo đảm xã hội					
5.1	Dự án A					
2.2	Dự án B					
6	Chi hoạt động kinh tế					
6.1	Dự án A					
6.2	Dự án B					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					
7.1	Dự án A					
7.2	Dự án B					
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin					
8.1	Dự án A					
8.2	Dự án B					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					
9.1	Dự án A					
9.2	Dự án B					
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					
10.1	Dự án A					
10.2	Dự án B					
III	Nguồn vay nợ nước ngoài					
1	Chi quản lý hành chính					
1.1	Dự án A					
1.2	Dự án B					
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ					
2.1	Dự án A					
2.2	Dự án B					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề					
3.1	Dự án A					
3.2	Dự án B					
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					
4.1	Dự án A					
4.2	Dự án B					
5	Chi bảo đảm xã hội					
5.1	Dự án A					
2.2	Dự án B					
6	Chi hoạt động kinh tế					
6.1	Dự án A					
6.2	Dự án B					
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường					
7.1	Dự án A					
7.2	Dự án B					
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin					

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Dự toán bổ sung	Ước thực hiện quý III năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý III/2024 năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
8.1	Dự án A					
8.2	Dự án B					
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn					
9.1	Dự án A					
9.2	Dự án B					
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					
10.1	Dự án A					
10.2	Dự án B					

Ngày 27 tháng 9 năm 2024



Võ Văn Đồng

Bình Trung, ngày 27 tháng 9 năm 2024

THUYẾT MINH

Tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2024

Hôm nay, vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trường Tiểu học xã Bình Trung tổ chức cuộc họp hội đồng đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2024.

- * Chủ trì cuộc họp: Đ/c Võ Văn Đồng
- * Thư ký cuộc họp: Đ/c Phạm Thị Ánh Quyên
- * Thành phần tham dự: Hội đồng sư phạm

Sau khi nghe đồng chí: Võ Văn Đồng đánh giá tình hình tháng qua và triển khai nhiệm vụ tháng tới 100% các thành viên dự họp đều thống nhất.

Đến phần công tác tài chính: Kế toán công khai và đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2024 đến HĐSP.

Hiệu trưởng ban hành Quyết định Công khai tình hình thực hiện dự toán quý III năm 2024 và thực hiện niêm yết tại văn phòng từ ngày 27/9/2024.

1. Nguồn kinh phí thường xuyên: 4.606.828.000đ giảm 4,816% so với năm 2023.

Trong đó:

Chi lương con người: 1.841.697.592đ chiếm 41,06% so với dự toán năm 2024, và tăng 55,08% so với cùng kỳ năm trước.

Chi hoạt động: 90.740.455đ chiếm 17,41% so với dự toán chi hoạt động đầu năm 2024, và tăng 38,12% so với cùng kỳ năm trước

2. Nguồn cải cách tiền lương:

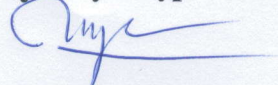
10% thực hiện cải cách tiền lương: 957.904.000 đ tăng, giảm 807.374.724 đồng so với năm 2023 do điều chỉnh nguồn.

3. Nguồn kinh phí không thường xuyên: 496.220.000đ

- Kinh phí dạy học sinh khuyết tật: 109.990.000đ, đã chi 44.061.455 đồng, tăng 35,46% so với cùng kỳ năm trước.
- Kinh phí tăng tiết: 12.780.000đ, đã chi 2.829.137 đồng, giảm 70,53% so với cùng kỳ năm trước do đã phân bổ đủ biên chế.
- Nâng cấp phần mềm kế toán: 5.000.000đ
- Kinh phí mua sắm: 112.000.000 đồng
- Kinh phí chuyển xếp lương năm 2024: 229.900.000 đồng.
- Kinh phí lựa chọn SGK: 10.800.000 đồng, đã chi 5.400.000 đồng.
- Kinh phí hỗ trợ chi phí học tập: 15.750.000 đồng, đã chi 15.750.000 đồng.

Cuộc họp kết thúc vào lúc 16 giờ 30 phút cùng ngày.

Thư ký cuộc họp



Phạm Thị Ánh Quyên



Chủ trì cuộc họp
Võ Văn Đồng